

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2017/HS-ST

Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Păng Ting Nôck;

Bà Trần Trương Thị Thiên Trà.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/QĐXXST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn H** (Tên gọi khác: T); sinh ngày: 18/8/1994, tại Lâm Đồng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh L; nơi cư trú hiện nay: Đường N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh L; học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T và con bà: Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 27/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Đ (có mặt).

2. **Nguyễn Hoàng Nhật Q** (Tên gọi khác: B); sinh ngày: 25/9/1995, tại: Lâm Đồng; đăng ký hộ khẩu thường trú: 26 đường N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh L; nơi cư trú hiện nay: 26 đường N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh L; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ sắt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 13/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Đ (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1994.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 43 đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L;

Chỗ ở hiện nay: 68 đường P, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn H, sinh năm 1994 là đối tượng nghiện ma túy đá, để có tiền sử dụng ma túy H đã nảy sinh ý định mua ma túy đá về cất giữ để sử dụng dần và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 17^h ngày 12/03/2017 H mua của một người thanh niên (không rõ tên tuổi địa chỉ) 08 gói ma túy đá với giá 1.000.000^d đem về cất giấu vào túi áo khoác treo trong phòng ngủ của H. Đến khoảng 18^h30 phút cùng ngày khi H đang ở nhà tại số 186 đường N, phường E, thành phố Đ thì Nguyễn Hoàng Nhật Q đến chơi, nên H lấy một gói ma túy trong túi áo khoác ra lấy một ít ma túy ra để H và Q cùng hút, số ma túy còn lại trong gói ma túy đó H hàn kín lại và cất vào túi áo khoác của H. Đến khoảng 20^h ngày 13/03/2017 khi Q và H đang ở nhà H thì có Nguyễn Văn H1 gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000^d của H. H đồng ý và hẹn H1 đến đầu hẻm Tầm Hà My trên đường N, phường E, thành phố Đ để giao ma túy cho H1. Sau khi đã thỏa thuận giá cả và địa điểm mua bán ma túy xong H lấy trong túi áo khóa của H ra 01 gói ma túy đá đưa cho Q cùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia của H có số thuê bao là 012930818xx và nói cho Q số điện thoại của H1 là 09411067xx nói Q mang ra đầu hẻm Tầm Hà My bán 01 gói ma túy đá cho H1 và lấy 700.000^d như đã thỏa thuận. Sau đó Q cầm gói ma túy đá và điện thoại di động hiệu Nokia mà H đưa đi đến chỗ hẹn để bán ma túy cho H1. Khoảng 20^h10' cùng ngày, khi Q ra hẻm Tầm Hà My thấy H1 đang đứng đợi như đã hẹn, Q đã bán 01 gói ma túy đá cho H1 và nhận của H1 700.000^d thì bị Công an thành phố Đ bắt quả tang cùng tang vật. (BL: 52 đến 58; 103 đến 119).

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.
- 01 ĐTDĐ Nokia màu đen bên trong có sim thuê bao số 012930818xx.
- 1.100.000^d (trong đó có 700.000^d là số tiền Q bán ma túy cho H)

Ngày 15/03/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L giám định xác định: *Mẫu tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng: 0,1786g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma*

túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngay sau khi bắt quả tang Nguyễn Hoàng Nhật Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã tiến hành kiểm tra phòng ngủ của Trần Văn H tại nhà số: 186 đường N, phường E, thành phố Đ có sự chứng kiến của ông Trần T và bà Nguyễn Thị T là bố, mẹ đẻ của H đã phát hiện thu giữ tang vật gồm: 01 áo khoác thân áo màu rêu, tay áo màu đen, sau lưng có hình đầu lâu xương chéo, trong túi áo có 07 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng và 300.000^d; 01 bình có gắn ống thủy tinh dùng để hút ma túy đá; 01 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu còn gắn vào trong một gói nylon chứa ma túy đã hết; 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu SONY ERICSON màu đen phía sau không có nắp; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen viền bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã qua sử dụng.

Qua giám định xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 07 (bảy) gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng: 0,5981g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Trần Văn H sau khi bỏ trốn đến ngày 27/03/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ bắt giữ cùng tang vật gồm 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu nâu. Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng Nguyễn Hoàng Nhật Q bán ma túy đá cho Nguyễn Văn H1 vào 20^h ngày 13/03/2017 và thừa nhận 07 gói ma túy đá H cất giấu trong túi áo khoác tại phòng ngủ nhà H là của H (BL:47; 51; 54 đến 56; 87 đến 95; 123 đến 127).

Qua điều tra Nguyễn Hoàng Nhật Q và Nguyễn Văn H1 còn khai nhận: Khoảng 23^h ngày 12/3/2017 H cùng Q bán cho H1 01 gói ma túy đá giá 400.000^d tại đầu hẻm Tăm Hà My. Khi đó H là người giao ma túy cho H1, còn Q là người nhận tiền của H1. Sau khi bán ma túy cho H1, H cho Q một cái card điện thoại trị giá 100.000^d. Trần Văn H không thừa nhận bán ma túy cho H1 vào tối ngày 12/3/2017, mà khai rằng vào tối ngày 12/3/2017 H và Q có gặp một người tên “C” tại hẻm Tăm Hà My để lấy 400.000^d tiền card game “C” nợ H từ trước. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Hoàng Nhật Q và Nguyễn Văn H1 có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23^h ngày 12/3/2017 Trần Văn H cùng Nguyễn Hoàng Nhật Q đã bán cho Nguyễn Văn H1 01 gói ma túy đá giá 400.000^d tại đầu hẻm

Tầm Hà My, phường E, thành phố Đ (BL: 61 - 66; 103 - 107; 111; 112; 117-119; 133,134).

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Hoàng Nhật Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Hoàng Nhật Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Q từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì số 440/2017 đựng bao gói vật chứng, trên phong bì ghi: “Vụ Trần Văn H - 1994; HKTT: 186 đường N, Phường E, Tp Đ, tỉnh L; QĐTC số: 77, ngày 14/3/2017, Bao gói”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 phong bì số 440/2017 đựng mẫu hoàn, trên phong bì ghi: “Vụ Trần Văn H - 1994; HKTT: 186 đường N, Phường E, Tp Đ, tỉnh L; QĐTC số: 77, ngày 14/3/2017”, “Hoàn mẫu m=0,3533g”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 phong bì số 439/2017 đựng bao gói vật chứng, trên phong bì ghi: “Vụ Nguyễn Hoàng Nhật Q - 1995; HKTT: 26 đường N, Phường E, Tp Đ, tỉnh L; QĐTC số: 76, ngày 14/3/2017, Bao gói”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 áo khoác tay áo màu đen, thân áo màu rêu, lưng áo có hình đầu lâu xương chéo đã qua sử dụng mà bị cáo H giấu ma túy;

- 01 bình gắn ống thủy tinh;

- 01 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu cong gắn vào trong 01 gói nylon chứa ma túy đá đã sử dụng hết.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim thuê bao số 01293081813 và 700.000đ.

Đối với 01 máy tính bảng Samsung màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericson màu đen, phía sau không có nắp đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, viền bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn H, là các vật dụng của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo H. Số tiền thu giữ của bị cáo Q và bị cáo H cũng không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Q 400.000đ và trả lại cho bị cáo H 300.000đ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 và biên lai thu tiền số AA/2012/0000080 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận: Khoảng 17^h ngày 12/03/2017 H mua của một người thanh niên (không rõ tên tuổi địa chỉ) 08 gói ma túy đá với giá 1.000.000^d đem về cất giấu vào túi áo khoác treo trong phòng ngủ của H. Khoảng 18^h30 phút cùng ngày khi H đang ở nhà tại số 186 đường N, phường E, thành phố Đ thì Nguyễn Hoàng Nhật Q đến chơi, nên H lấy một gói ma túy trong túi áo khoác ra lấy một ít ma túy ra để H và Q cùng hút, số ma túy còn lại trong gói ma túy đó H hàn kín lại và cất vào túi áo khoác của H. Đến khoảng 20^h ngày 13/03/2017 khi Q và H đang ở nhà H thì có Nguyễn Văn H1 gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000^d của H. H đồng ý và hẹn H1 đến đầu hẻm Tầm Hà My trên đường N, phường E, thành phố Đ để giao ma túy cho H1. Sau khi đã thỏa thuận giá cả và địa điểm mua bán ma túy xong H lấy trong túi áo khóa của H ra 01 gói ma túy đá đưa cho Q cùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia của H có số thuê bao là 012930818xx và nói cho Q số điện thoại của H1 là 0941106752 nói Q mang ra đầu hẻm Tầm Hà My bán 01 gói ma túy đá cho H1 và lấy 700.000^d như đã thỏa thuận.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Q thừa nhận lời khai của bị cáo Trần Văn H là đúng; Khoảng 20^h10' ngày 13/03/2017, bị cáo Q cầm gói ma túy đá và điện

thoại di động hiệu Nokia mà H đưa đi đến chỗ hẹn để bán ma túy cho H1, khi Q ra hẻm Tầm Hà My thấy H1 đang đứng đợi như đã hẹn, Q đã bán 01 gói ma túy đá cho H1 và nhận của H1 700.000^d thì bị Công an thành phố Đ bắt quả tang cùng tang vật.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Hoàng Nhật Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b (phạm tội nhiều lần), khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người mua ma túy là Nguyễn Văn H1 đều khai có sự mâu thuẫn với nhau, bị cáo H không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Văn H1 vào tối ngày 12/3/2017 và chưa gặp Nguyễn Văn H1 lần nào (Bút lục: 93-96); qua đối chất với Nguyễn Văn H1 tại cơ quan điều tra, thì bị cáo H cũng xác nhận không bán ma túy cho H1 vào tối ngày 12/3/2017 (Bút lục: 65,66); qua đối chất với bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Q, bị cáo H cũng không thừa nhận cùng bị cáo Q bán ma túy cho H1 vào tối ngày 12/3/2017, mà bị cáo H cho rằng cùng bị cáo Q lấy tiền bán card game của người tên “C” (Bút lục: 63, 64); còn bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Q tuy lúc đầu khai tại cơ quan điều tra là cùng bị cáo H bán ma túy cho H1 tối ngày 12/3/2017, người bán ma túy là bị cáo H, bị cáo Q nhận 400.000đ; nhưng tại phiên tòa, bị cáo Q không thừa nhận đã cùng bị cáo H bán ma túy cho Nguyễn Văn H1 vào tối ngày 12/3/2017, bị cáo Q cho rằng bị cáo H nhờ nhận tiền vì bị cáo H bán card game cho H1 chứ không phải bán ma túy, trước đây do hoảng loạn nên mới nghĩ H bán ma túy nên mới khai nhầm như vậy. Tòa án đã triệu tập và ra Quyết định dẫn giải Nguyễn Văn H1 đến phiên tòa nhưng Công an dẫn giải đã xác minh hiện không biết Nguyễn Văn H1 ở đâu nên không thể đối chất tại phiên tòa để làm rõ hành vi bán ma túy của các bị cáo vào tối ngày 12/3/2017.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với tang vật thu giữ (mua 08 gói ma túy, bán 01 gói ma túy và cơ quan điều tra thu giữ 07 gói ma túy còn lại); trước đó thì bị cáo H cũng không mua ma túy của ai khác và ngoài lời khai của các bị cáo và người mua ma túy là Nguyễn Văn H1 thì không còn chứng cứ nào chứng minh các bị cáo bán ma túy cho H1 vào tối ngày 12/3/2017; vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Hoàng Nhật Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b (phạm tội nhiều lần), khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là không có cơ sở.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày

13/3/2017, kết luận giám định số 439/GĐ-PC54 và 440/GĐ-PC54 ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ, đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn H đã mua 08 gói ma túy để sử dụng và ai mua thì bán lại nhằm kiếm lời và nhờ bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Q bán 01 gói ma túy, sau đó thì bị phát hiện bắt quả tang (kết luận giám định 01 ma túy thu giữ của các bị cáo khi bắt quả tang ngày 13/3/2017 có khối lượng 0,1786g, là Methamphetamine; thu giữ 07 gói ma túy còn lại tại phòng ngủ của bị cáo H có khối lượng 0,5981g, là Methamphetamine); hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Hoàng Nhật Q phạm phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1, Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hiện nay ma túy là tệ nạn xã hội mà cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng đang ra sức tìm mọi cách ngăn chặn và đẩy lùi, cấm thực hiện các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép. Tuy nhiên vì nhu cầu ham muốn của cá nhân, vì hám lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; việc bị phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo; hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, phù hợp với hành vi các bị cáo đã gây ra; nhất thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo và đề răn đe phòng ngừa chung.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng xét vai trò từng bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Trần Văn H là người mua ma túy và rủ rê bị cáo Q phạm tội, nên cần xử mức án cao hơn bị cáo Q; đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Q, sau khi bị H rủ rê cũng đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì số 440/2017 đựng bao gói vật chứng, trên phong bì ghi: “Vụ Trần Văn H - 1994; HKTT: 186 Ngô Quyền, Phường 6, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng; QĐTC số: 77, ngày 14/3/2017, Bao gói”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần

Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 phong bì số 440/2017 đựng mẫu hoàn, trên phong bì ghi: “Vụ Trần Văn H - 1994; HKTT: 186 đường N, Phường E, Tp Đ, tỉnh L; QĐTC số: 77, ngày 14/3/2017”, “Hoàn mẫu m=0,3533g”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 phong bì số 439/2017 đựng bao gói vật chứng, trên phong bì ghi: “Vụ Nguyễn Hoàng Nhật Q - 1995; HKTT: 26 đường N, Phường E, Tp Đ, tỉnh L; QĐTC số: 76, ngày 14/3/2017, Bao gói”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 áo khoác tay áo màu đen, thân áo màu rêu, lưng áo có hình đầu lâu xương chéo đã qua sử dụng mà bị cáo H giấu ma túy; 01 bình gắn ống thủy tinh; 01 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu cong gắn vào trong 01 gói nylon chứa ma túy đã qua sử dụng hết.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim thuê bao số 012930818xx và 700.000đ.

Đối với 01 máy tính bảng Samsung màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericson màu đen, phía sau không có nắp đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, viền bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn H, là các vật dụng của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H. Số tiền thu giữ của bị cáo Q và bị cáo H cũng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q 400.000đ và trả lại cho bị cáo H 300.000đ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 và biên lai thu tiền số AA/2012/0000080 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Đối với Nguyễn Văn H1 là người mua ma túy của các bị cáo H, Q về sử dụng, hiện Công an thành phố Đ đã lập hồ sơ giao về cho địa phương quản lý nên không xét đến.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn H, Nguyễn Hoàng Nhật Q** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

- xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017;

- xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Nhật Q** 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2017.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì số 440/2017 đựng bao gói vật chứng, trên phong bì ghi: “Vụ Trần Văn H - 1994; HKTT: 186 đường N, Phường E, Tp Đ, tỉnh L; QĐTC số: 77, ngày 14/3/2017, Bao gói”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 phong bì số 440/2017 đựng mẫu hoàn, trên phong bì ghi: “Vụ Trần Văn H - 1994; HKTT: 186 đường N, Phường E, Tp Đ, tỉnh L; QĐTC số: 77, ngày 14/3/2017”, “Hoàn mẫu m=0,3533g”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 phong bì số 439/2017 đựng bao gói vật chứng, trên phong bì ghi: “Vụ Nguyễn Hoàng Nhật Q- 1995; HKTT: 26 đường N, Phường E, Tp Đ, tỉnh L; QĐTC số: 76, ngày 14/3/2017, Bao gói”. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Trần Văn D và Phạm Thị D, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L;

- 01 áo khoác tay áo màu đen, thân áo màu rêu, lưng áo có hình đầu lâu xương chéo đã qua sử dụng mà bị cáo H giấu ma túy; 01 bình gắn ống thủy tinh; 01 ống nhựa màu trắng cắt vát một đầu cong gắn vào trong 01 gói nylon chứa ma túy đá đã sử dụng hết.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim thuê bao số 012930818xx và 700.000đ.

Đối với 01 máy tính bảng Samsung màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericson màu đen, phía sau không có nắp đã qua sử

dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, viền bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn H, là các vật dụng của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H. Số tiền thu giữ của bị cáo Q và bị cáo H cũng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q 400.000đ và trả lại cho bị cáo H 300.000đ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 và biên lai thu tiền số AA/2012/0000080 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo; riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án (hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ CATP Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp.Đà Lạt;
- Sở tư pháp;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hoài

